

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
1	Lại Gia An	H81.5G2
2	Trần Châu Anh	H81.5G3
3	Tổng Phương Anh	C71.5G2
4	Vũ Thị Hiền Anh	H83.5A1, H6.LĐ.A
5	Nguyễn Hà Minh Anh	H81.5A1, H6.LĐ.A
6	Lê Hà Minh Anh	H81.5G2
7	Nguyễn Hà Phương Anh	C3.5B
8	Nguyễn Minh Châu	H81.5G3, H2.LĐ.G
9	Ngô Minh Châu	C3.5G2
10	Nguyễn Diệp Chi	H81.5A2
11	Trần Mai Chi	H81.5G2
12	Lê Ngọc Diệp	C73.5G2
13	Ngô Hoàng Duy	C71.5G2, H2.LĐ.G
14	Đàm Khánh Duy	C3.5A1
15	Nguyễn Thuỳ Dương	C71.5A1
16	Nguyễn Hải Đăng	H4.5G2
17	Lương Đức Việt Hải	H72.5A2
18	Nguyễn Minh Hoàng	N4.5G
19	Bùi Việt Hoàng	N4.5G
20	Nguyễn Huy Hoàng A	H4.5G2

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
21	Nguyễn Huy Hoàng B	H4.5G1
22	Nguyễn Thê Hưng	H4.5G1
23	Tô Bách Khang	H81.5G2
24	Nguyễn Minh Khang	H72.5G2
25	Trần Hoàng Khang	H81.5G2
26	Chung Bùi Tấn Khang	H83.5G3
27	Lê Anh Khoa	H4.5G1
28	Đàm Minh Khôi	M4.5G
29	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	C71.5G2, H2.LĐ.G
30	Lê Nguyễn Minh Khôi	C3.5G2, H2.LĐ.G
31	Vũ Thái Kiên	H83.5G3
32	Lê Minh Kiên	H83.5A1B, H2.LĐ.A
33	Nguyễn Minh Kiên	C73.5G2
34	Mai Ngọc Bảo Linh	H72.5G2
35	Nguyễn Đức Huy Long	C71.5G2, C6.LĐ.G
36	Nguyễn Viết Lượng	C73.5G2, C6.LĐ.G
37	Dương Nhật Ban Mai	C73.5A1
38	Đỗ Bình Minh	H4.5A1B
39	Hoàng Thị Bảo Minh	C73.5G2, H2.LĐ.G
40	Nguyễn Đình Tiến Minh	H72.5G3

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
41	Hoàng Đăng Minh	H83.5A1B, H6.LĐ.A
42	Đỗ Tuấn Minh	C71.5A1
43	Nguyễn Ngọc Danh Nam	H83.5G2, H2.LĐ.G
44	Trần Thị Kim Ngân	H72.5A1
45	Nguyễn Minh Ngọc	H83.5G2
46	Nguyễn Thị Kim Ngọc	C71.5G2
47	Nguyễn Minh Ngọc	C71.5G2, H2.LĐ.A
48	Trần Thanh Phong	H72.5G2
49	Ngô Thanh Phong	M4.5A
50	Dương Bá Đức Phúc	H81.5G2
51	Trần Nguyễn Hà Phương	H4.5A1, H6.LĐ.A
52	Nguyễn Anh Quân	H4.5G2, H6.LĐ.G
53	Nguyễn Thái Sơn	H81.5G2
54	Vũ Thái Sơn	H83.5G3
55	Trần Đức Thanh	H4.5G1
56	Bùi Minh Tiến	H83.5G2
57	Nguyễn Phú Tiến	H4.5G1
58	Nguyễn Trọng Tiến	H83.5G2
59	Phạm Kiều Trang	N72.5G
60	Nguyễn Minh Triết	N72.5G

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên học sinh</b>	<b>Lớp</b>
61	Lê Thị Thanh Trúc	M73.5A, C6.LĐ.A
62	Nguyễn Khánh Uyên	C73.5G2
63	Hoàng Thế Vinh	M4.5G, H2.LĐ.G
64	Nguyễn Thành Vinh	M4.5G
65	Tăng Uy Vũ	H4.5G1
66	Nguyễn Bách Vũ	C3.5A1
67	Lê Quang Đạo	Khó - Đặc Biệt